

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BẮC GIANG**

Bản án số: 67/2023/HNGĐ-ST

Ngày 08/9/2023

V/v “*Tranh chấp Ly hôn, con
chung*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sự

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Xuân Hoàng

Ông Lê Văn Đô

- Thư ký phiên tòa: Ông Thân Văn Đông - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện VKSND huyện H, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bắc Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 200/2023/TLST-HNGĐ ngày 14/6/2023 về việc “*Tranh chấp Ly hôn, con chung*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2023/QĐST-HNGĐ ngày 02/8/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 47/2023/QĐST-HNGĐ ngày 21/8/2023 giữa các đương sự;

- Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Thúy Th, sinh năm 1984 (xin vắng mặt)

Nơi cư trú: SN 44, Tổ 3, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn C, xã M, huyện H, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn xin ly hôn, bản tự khai, nguyên đơn chị Vũ Thị Thúy Th trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn L ngày 25/12/2007, có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên, kết hôn tự nguyện, có tìm hiểu nhau trước khi kết hôn. Sau khi kết hôn anh chị về chung sống với nhau ngay và ở chung cùng gia đình nhà bố mẹ chị. Trong quá trình chung sống thì cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng về kinh tế và tình cảm vợ chồng. Bản thân anh Luân có tình cảm với người phụ nữ khác và nợ nần, không có trách nhiệm. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 01 năm 2021 cho đến nay, trong thời gian sống ly thân thì hai bên không có quan hệ tình cảm, bản thân anh Luân không liên lạc với chị, chỉ thỉnh thoảng gọi hỏi thăm con cái, còn không có nguyện vọng cải thiện tình

cảm vợ chồng. Khi mâu thuẫn tình cảm vợ chồng thì hai vợ chồng và gia đình đã tự hòa giải và khuyên bảo nhưng không được. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, xin được ly hôn anh Nguyễn Văn L.

Hiện nay chị đang công tác tại bệnh viện sức khỏe tâm thần tỉnh Thái Nguyên, thu nhập hàng tháng hơn 5 triệu/ tháng, công việc làm kế toán làm giờ hành chính. Chị xác định đủ điều kiện về thời gian và kinh tế để nuôi dưỡng hai con chung.

- Về con chung: Chị xác định có 02 con chung là cháu Nguyễn Tuấn Vũ, sinh ngày 06/11/2008 và cháu Nguyễn Ngọc Như Quỳnh, sinh ngày 22/5/2012. Hiện cả hai cháu đang ở với chị, sức khỏe các cháu phát triển tốt, được chăm sóc chu đáo. Khi ly hôn, chị xin được tiếp tục nuôi dưỡng cả hai con chung, không yêu cầu anh Luân cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, quyền và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị xác định không có, không yêu cầu xem xét, giải quyết.

Tại phiên tòa chị Thương vắng mặt và có đơn xin vắng

*Bị đơn anh Nguyễn Văn L đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng không lên Tòa án làm việc và từ bỏ quyền lợi của mình.

Tại phiên tòa, anh Nguyễn Văn L vắng mặt

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án.

- Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Điều 147; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Thúy Th được ly hôn anh Nguyễn Văn L.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Tuấn Vũ, sinh ngày 06/11/2008 và cháu Nguyễn Ngọc Như Quỳnh, sinh ngày 22/5/2012 cho chị Vũ Thị Thúy Th tiếp tục nuôi dưỡng.

Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung, chị Thương không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

3. Về công nợ, tài sản chung: Chị Thương không yêu cầu, nên không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Thương phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Ngày 14 tháng 6 năm 2023, Tòa án nhân dân huyện H thụ lý vụ án theo đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn của chị Vũ Thị Thúy Th xin ly hôn anh Nguyễn Văn L có nơi cư trú tại thôn C, xã M, huyện H là đúng thẩm quyền

quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự;

[2] Về tố tụng: Chị Thương xin xét xử vắng mặt, anh Nguyễn Văn L vắng mặt không có lý do. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt chị Thương và anh Luân là có căn cứ.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Thúy Th và anh Nguyễn Văn L xác lập quan hệ hôn nhân là tự nguyện, hai bên đủ điều kiện kết hôn theo quy định của luật hôn nhân và gia đình, có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên, làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng là hôn nhân hợp pháp (Theo Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình). Qua xác minh tại địa phương và căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử, xét thấy chị Thương, anh Luân sau khi về chung sống thì thời gian đầu chung sống hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn cho đến nay, nguyên nhân do hai bên không tin tưởng nhau, anh Luân không có trách nhiệm với gia đình dẫn đến tình cảm vợ chồng dần nứt. Khi xảy ra mâu thuẫn đã được gia đình hai bên và vợ chồng tự hòa giải nhưng không thành, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay, hai bên không còn liên lạc với nhau. Nay chị Thương xác định tình cảm vợ chồng không còn và có đơn xin ly hôn, anh Luân đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng không lên Tòa án làm việc và không có ý kiến về việc chị Thương xin ly hôn. Như vậy, xét thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung của chị Thương và anh Luân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Thương là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Chị Vũ Thị Thúy Th và anh Nguyễn Văn L có 02 con chung là Nguyễn Tuấn Vũ, sinh ngày 06/11/2008 và cháu Nguyễn Ngọc Như Quỳnh, sinh ngày 22/5/2012. Xét thấy hiện cả hai con chung đang ở cùng chị Thương và nguyện vọng các con xin được ở với mẹ và chị Thương xin được nuôi cả hai con chung. Để đảm bảo cuộc sống ổn định của hai con chung nên cần giao cả hai con chung cho chị Vũ Thị Thúy Th tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Thương không yêu cầu xem xét nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Thương không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Vũ Thị Thúy Th phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm;

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 - Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Điều a khoản 5; khoản 6 - Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Thúy Th được ly hôn anh Nguyễn Văn L.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Tuấn Vũ, sinh ngày 06/11/2008 và cháu Nguyễn Ngọc Như Quỳnh, sinh ngày 22/5/2012 cho chị Vũ Thị Thúy Th tiếp tục nuôi dưỡng.

Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung, chị Thương không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con sau khi ly hôn không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Thương không yêu cầu, nên không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Vũ Thị Thúy Th phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0002804 ngày 14/6/2023, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bắc Giang. Xác nhận chị Thương đã nộp đủ.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện H;
- CCTHADS huyện H;
- UBND phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên;
- Các đương sự;
- Lưu hs.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Sự

